



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010	14 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung Giấy phép kinh doanh chứng khoán số 301/UBCK-GPĐCCTCK.

Vốn điều lệ theo Giấy phép kinh doanh chứng khoán thay đổi lần thứ 8 là 999.990.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : 04 3941 0510
Fax : 04 3941 0500
Website : www.VNDirect.com.vn
Mã số thuế : 0102065366

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 51 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 9 146 925
Fax : 08 9 146 954

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ : Số 122 Quang Trung – phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0511 382 1111
Fax : 0511 389 8616

Chi nhánh Nghệ An

Địa chỉ : Số 72 Lý Thường Kiệt, thành phố Vinh, Nghệ An
Điện thoại : 0388 601 327
Fax : 0388 601 324

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch	11/11/2006	
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên	11/11/2006	
Bà Đậu Thuý Hà	Ủy viên	11/11/2006	
Bà Trần Thị Phương Loan	Ủy viên	25/12/2008	06/01/2010
Ông Vũ Hiền	Ủy viên	26/03/2009	
Ông Phạm Duy Hiếu	Ủy viên	07/01/2010	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hoàng Thuý Nga	Trưởng ban	06/01/2010	
Bà Trần Thị Phương Loan	Trưởng ban	11/11/2006	06/01/2010
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	06/01/2010	08/12/2010
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	06/01/2010	

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Minh Hương	Tổng Giám đốc	20/03/2009	06/10/2010
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Q.Tổng Giám đốc	06/10/2010	
Ông Mai Hữu Đạt	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2010	
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	01/12/2009	16/08/2010
Bà Nguyễn Hà Ninh	Kế toán trưởng	02/01/2009	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

Ngày 28 tháng 3 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 136/2011/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số IV.6 và V.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của Công ty như sau:

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của Công ty là 1.012.063.443.223 VND (đang được phản ánh trên chỉ tiêu "Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán"). Đến nay Bộ Tài chính chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về vấn đề này đối với các Công ty

Chứng khoán. Qua kiểm tra chọn mẫu một số khách hàng lớn với giá trị được kiểm tra là 538.265.397.945 VND, chúng tôi thấy.

- Giá trị tài sản đảm bảo cho khoản bảo lãnh là cổ phiếu niêm yết đang tính theo số lượng cổ phiếu được cầm cố (x) nhân với giá thị trường tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 thì có 03 khách hàng đã không đủ giá trị tài sản đảm bảo, với số tiền là 11.413.127.154 VND. Giá trị này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản bảo lãnh là cổ phiếu chưa niêm yết được tính theo số lượng cổ phiếu cầm cố (x) nhân với giá do Công ty đánh giá tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Đến thời điểm ngày 28 tháng 03 năm 2011, tổng giá trị bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của Công ty là 661.605.941.890VND (xem thêm thuyết minh số VIII.1).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011

Kiểm toán viên

Cao Thu Hiền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)		100		2.912.772.308.985	1.760.441.361.177
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	1.144.120.749.064	762.628.411.589
1. Tiền		111		1.144.120.749.064	762.628.411.589
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		586.655.746.655	501.983.399.035
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	680.666.155.024	577.750.104.597
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(94.010.408.369)	(75.766.705.562)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		1.178.712.162.897	494.289.010.995
1. Phải thu của khách hàng		131		-	-
2. Trả trước cho người bán		132	V.4	8.549.443.053	1.317.234.581
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		135	V.5	1.180.585.475.191	478.737.046.960
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	4.391.347.436	14.234.729.454
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.7	(14.814.102.783)	-
IV. Hàng tồn kho		140		4.894.041	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		3.278.756.328	1.540.539.558
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	2.105.309.624	1.054.837.806
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	1.173.446.704	485.701.752

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		41.816.182.219	38.852.622.015
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.323.051.394	35.563.816.675
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	14.009.403.538	16.435.577.983
<i>Nguyên giá</i>	222		34.306.988.341	29.935.841.976
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.297.584.803)	(13.500.263.993)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	20.050.719.894	18.865.310.730
<i>Nguyên giá</i>	228		26.747.949.334	22.229.363.434
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.697.229.440)	(3.364.052.704)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	262.927.962	262.927.962
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
<i>- Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
<i>- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.493.130.825	3.288.805.340
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	3.570.499.996	1.547.851.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.13	3.922.630.829	1.740.953.813
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.954.588.491.204	1.799.293.983.192

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)		300		1.713.038.172.892	1.257.884.726.389
I. Nợ ngắn hạn		310		1.713.038.172.892	1.257.884.726.389
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.14	150.650.000.000	220.700.000.000
2. Phải trả người bán		312	V.15	178.496.390.293	1.949.380.898
3. Người mua trả tiền trước		313		421.000.000	40.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.16	33.992.253.704	48.726.646.692
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.17	10.701.062.587	8.652.457.575
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.18	627.422.043.624	677.941.145.272
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321	V.19	193.225.201	1.284.670.778
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322	V.20	3.518.608.000	2.942.265.000
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		328	V.21	707.643.589.483	295.648.160.174
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)		400		1.241.550.318.311	541.409.256.803
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.22	1.241.550.318.311	541.409.256.803
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		999.990.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		95.000.000.000	50.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		(3.310.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		32.656.202.831	22.140.925.680
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		113.907.425.481	169.268.331.123
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		2.954.588.491.204	1.799.293.983.192

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

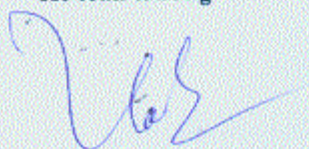
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC
ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	IVXH số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	2.817.740.260.000	1.163.185.050.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	2.540.205.190.000	1.046.040.490.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	176.760.350.000	100.811.580.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	2.336.086.500.000	932.811.930.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	27.358.340.000	12.416.980.000
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	210.448.070.000	116.315.340.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	14.003.310.000	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	196.439.240.000	116.309.820.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	5.520.000	5.520.000
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	67.087.000.000	829.220.000
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	67.087.000.000	829.220.000
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	116.974.710.000	89.728.280.000
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	60.845.000.000	62.530.400.000

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 28 tháng 03 năm 2011

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		470.747.761.836	359.927.903.112
Trong đó:				-
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		105.228.733.199	63.652.284.952
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		128.142.581.732	244.082.003.477
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		4.254.613.418	2.651.083.465
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		288.638.120	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9		232.833.195.367	49.542.531.218
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	22.947.218
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		470.747.761.836	359.904.955.894
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	244.404.593.922	85.194.335.200
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		226.343.167.914	274.710.620.694
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	84.887.179.093	47.575.852.161
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		141.455.988.821	227.134.768.533
8. Thu nhập khác	31	VI.3	861.829.495	3.207.809.155
9. Chi phí khác	32	VI.4	1.313.153.313	2.449.754.697
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(451.323.818)	758.054.458
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		141.004.665.003	227.892.822.991
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	35.851.893.494	16.194.023.915
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		105.152.771.508	211.698.799.076
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	1.356	4.234

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 28 tháng 03 năm 2011

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		141.004.665.003	227.892.822.991
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.057.530.032	8.639.951.431
- Các khoản dự phòng	03		33.057.805.590	(30.106.252.035)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.760.310)	-
- Chi phí lãi vay	06		102.020.986.838	36.390.047.071
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		286.134.227.153	242.816.569.458
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(774.733.022.926)	(594.563.433.944)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.894.041)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		541.494.179.129	784.554.809.894
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.073.120.287	180.535.818
- Tiền lãi vay đã trả	13		(99.966.471.069)	(36.397.242.532)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(54.190.381.579)	(3.500.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(68.671.575)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(98.193.243.047)	393.022.567.119
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.889.732.265)	(12.438.733.849)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		27.760.310	60.951.431
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(57.528.681.332)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.672.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.465.943.809	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(45.252.709.478)	(12.377.782.418)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

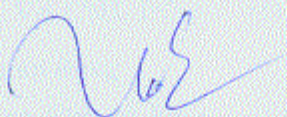
Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		594.988.290.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		356.598.800.000	661.588.333.333
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(426.648.800.000)	(457.140.920.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(30.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		524.938.290.000	174.447.413.333
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		381.492.337.475	555.092.198.034
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	762.628.411.589	207.536.213.555
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.144.120.749.064	762.628.411.589

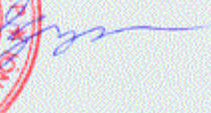
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 28 tháng 03 năm 2011

Quyền Tổng Giám đốc



 Nguyễn Hoàng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
3. **Hoạt động chính trong năm** : Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư cho nhà ủy thác, tư vấn đầu tư chứng khoán
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 có 283 nhân viên đang làm việc tại Công ty (số cuối năm trước là 220 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc đánh giá tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Dụng cụ quản lý	03 – 10
Phần mềm quản lý	03 – 10

4. Đầu tư tài chính

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các Công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc và giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Giá vốn chứng khoán bán ra được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tức thời.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Giá thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường này, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên thì không trích lập dự phòng.

Đầu tư tài chính khác

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

5. Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên Báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản, hoặc chi phí, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên Báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán được ghi nhận là doanh thu, hoặc khoản phải trả, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

6. Giao dịch mua chứng khoán ký quỹ

Là giao dịch Công ty cho khách hàng mua chứng khoán thấu chi khi tài khoản khách hàng không đủ tiền. Chứng khoán đã mua được sử dụng để thế chấp cho phần thấu chi.

Hiện tại, chưa có văn bản pháp quy nào của Nhà nước hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ giao dịch mua chứng khoán ký quỹ. Bộ Tài chính mới có dự thảo lần 2 "Thông tư hướng dẫn hoạt động giao dịch mua chứng khoán ký quỹ". Công ty đang tiến hành xem xét nội dung dự thảo Thông tư này để có những điều chỉnh phù hợp khi Thông tư được Bộ Tài chính chính thức ban hành.

7. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập và sử dụng theo quy định và Điều lệ Công ty.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán (khi nhận được Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

12. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ		
Tiền gửi Ngân hàng	515.960.582.434	84.663.952.131
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	625.700.817.609	676.625.608.619
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	2.459.349.021	1.338.850.839
Cộng	1.144.120.749.064	762.628.411.589

2. Đầu tư ngắn hạn*Tình hình nắm giữ chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn như sau:*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	630.809.473.692	554.157.537.451
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>446.776.972.599</i>	<i>259.304.083.006</i>
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	<i>184.032.501.093</i>	<i>294.853.454.445</i>
Đầu tư trái phiếu ngắn hạn		23.592.567.146
<i>Trái phiếu Công ty</i>	<i>-</i>	<i>23.592.567.146</i>
Đầu tư ngắn hạn khác	49.856.681.332	
<i>Cho Công ty CP Địa ốc Minh Ngân vay</i>	<i>42.784.681.332</i>	
<i>Hợp tác đầu tư</i>	<i>7.072.000.000</i>	
Cộng	680.666.155.024	577.750.104.597

Tình hình tăng, giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Số đầu năm	577.750.104.597
Tăng trong năm	1.294.267.496.434
Giảm trong năm	(1.241.208.127.339)
Số cuối năm	630.809.473.692

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Cổ phiếu	Đã niêm yết	Chưa niêm yết	Cộng
Giá trị theo sổ kế toán	446.776.972.599	184.032.501.093	630.809.473.692
Giá trị theo thị trường	384.209.017.127	152.590.048.196	536.799.065.323
Số phải trích lập dự phòng tại 31/12/2010	62.567.955.472	31.442.452.897	94.010.408.369
Số đã trích tại 31/12/2009	16.831.130.404	58.935.575.158	75.766.705.562
Số trích lập (hoàn nhập) năm nay	45.736.825.068	(27.493.122.260)	18.243.702.808

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH AFE Solutions	2.654.685.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý C&A	568.000.000	18.000.000
HCL Singapore Pte Ltd	4.114.000.000	-
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	192.432.000	192.432.000
Công ty Cổ phần Octech	114.480.000	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Phương Đông ICA	10.000.000	10.000.000
Các đối tượng khác	895.846.053	1.096.802.581
Cộng	8.549.443.053	1.317.234.581

5. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	99.696.563.780	131.773.693.792
Phải thu về bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của người đầu tư (*)	1.012.063.443.223	287.507.917.637
Phải thu hoạt động tự doanh chứng khoán	68.062.368.188	55.459.435.531
Phải thu hoạt động tư vấn	52.000.000	-
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán	711.100.000	3.996.000.000
Cộng	1.180.585.475.191	478.737.046.960

(*) Công ty có quy định về thẩm quyền quyết định cho bảo lãnh thanh toán, danh mục các chứng khoán được sử dụng để bảo lãnh và tỷ lệ biên tương ứng. Thực tế, công ty có chế độ ưu đãi về tỷ lệ biên với các khách hàng lớn. Các quy trình, thủ tục cho phép bảo lãnh thanh toán, việc quản lý giám sát đều được thực hiện trên hệ thống phần mềm.

Giá trị tài sản đảm bảo là giá trị các cổ phiếu Công ty cầm cố tại thời điểm 31/12/2010 được xác định như sau:

- Giá trị tài sản đảm bảo cho khoản bảo lãnh là cổ phiếu niêm yết đang tính theo số lượng cổ phiếu được cầm cố (x) nhân với giá thị trường tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 thì có 03 khách hàng đã không đủ giá trị tài sản đảm bảo, với số tiền là 11.413.127.154 VND. Giá trị này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được tính theo số lượng cổ phiếu (x) nhân với giá do công ty đánh giá ở mức an toàn nhất (thấp hơn giá trị sổ sách) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cụ thể:
 - + 5.588.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Tây Giang Cao Bằng, giá 10.000 VND/cổ phiếu, trị giá: 55.880.000.000 VND;
 - + 2.800.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA, giá 7.000 VND/cổ phiếu, trị giá: 19.600.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho cán bộ nhân viên vay vốn	1.887.800.000	1.887.800.000
Lãi cho cán bộ nhân viên vay vốn	75.975.333	75.975.333
Chi hộ Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA	-	1.161.718.914
Phải thu Trịnh Phương Nhi tiền chuyển nhậm tài khoản	1.419.230.000	1.419.230.000
Dự thu các hợp đồng hỗ trợ lãi suất Ngân hàng	-	5.162.130.196
Phải thu quyền mua chứng khoán	-	1.623.040.000
Phải thu về dự án IPA	557.204.146	1.230.314.511
Phải thu khác	451.137.957	1.674.520.500
Cộng	4.391.347.436	14.234.729.454

7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Là dự phòng cho các khoản nợ khó có khả năng thu hồi. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	14.814.102.783	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	14.814.102.783	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
CCDC, đồ dùng văn phòng	891.037.668	799.119.607
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.214.271.956	255.718.199
Cộng	2.105.309.624	1.054.837.806

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	308.455.274	334.030.177
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	864.991.430	151.671.575
Cộng	1.173.446.704	485.701.752

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định**

	Máy móc và thiết bị	Dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
Nguyên giá				
Số đầu năm	6.909.968.143	23.025.873.833	29.935.841.976	22.229.363.434
Mua sắm mới	3.615.047.454	777.098.911	4.392.146.365	4.518.585.900
Thanh lý, nhượng bán		(21.000.000)	(21.000.000)	
Số cuối năm	10.525.015.597	23.781.972.744	34.306.988.341	26.747.949.334
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.663.691.284	10.836.572.709	13.500.263.993	3.364.052.704
Khấu hao trong năm	2.101.093.701	4.708.749.324	6.809.843.025	3.333.176.736
Thanh lý, nhượng bán		(12.522.215)	(12.522.215)	
Số cuối năm	4.764.784.985	15.532.799.818	20.297.584.803	6.697.229.440
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.246.276.859	12.189.301.124	16.435.577.983	18.865.310.730
Số cuối năm	5.760.230.612	8.249.172.926	14.009.403.538	20.050.719.894

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Phần mềm cho mạng xã hội "Vndirect community"	200.255.150	-	-	200.255.150
Phần mềm cho sàn giao dịch chứng khoán ảo Vndirect	62.672.812	-	-	62.672.812
Số cuối năm	262.927.962	-	-	262.927.962

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	1.154.899.092	3.122.665.663	1.865.453.326	2.412.111.429
Chi phí sửa chữa tài sản	392.952.435	1.097.782.931	332.346.799	1.158.388.567
Số cuối năm	1.547.851.527	4.220.448.594	2.197.800.125	3.570.499.996

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	3.802.630.829	1.620.953.813
Số cuối năm	3.922.630.829	1.740.953.813

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>93.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
Ngân hàng TMCP Liên Việt		100.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Á	93.000.000.000	
<i>Vay các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>57.650.000.000</i>	<i>70.700.000.000</i>
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí		21.000.000.000
Vay ông Vũ Hiền (*)	57.650.000.000	49.700.000.000
Cộng	150.650.000.000	220.700.000.000

(*) Khoản vay Ông Vũ Hiền - Ủy viên Hội đồng quản trị (Chồng của Chủ tịch Hội đồng quản trị) theo các hợp đồng sau:

- Ngày 02 tháng 12 năm 2010, số tiền: 51 tỷ VND, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 17%/năm;
- Ngày 25 tháng 10 năm 2010, số tiền 6,65 tỷ VND, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 15,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh các khoản vay như sau:

	Vay ngân hàng	Vay cá nhân	Cộng
Số đầu năm	171.000.000.000	49.700.000.000	220.700.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	204.795.000.000	151.803.800.000	356.598.800.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(282.795.000.000)	(143.853.800.000)	(426.648.800.000)
Số cuối năm	93.000.000.000	57.650.000.000	150.650.000.000

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	178.331.625.226	1.429.576.125
Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Thiên Hưng	130.488.450	
Công ty DC	-	41.752.075
Công ty Tân Quang Minh	-	36.225.000
Công ty Cổ phần Tích hợp Hệ thống Quốc gia ADG	-	254.545.200
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hậu cần VTS	-	100.952.459
Các đối tượng khác	34.276.617	86.330.039
Cộng	178.496.390.293	1.949.380.898

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	54.430.932	17.095.932.078	16.245.580.918	904.782.092
Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.618.157.087	35.851.893.494	54.190.381.579	30.279.669.002
Thuế thu nhập cá nhân của CBCNV	54.058.673	2.088.864.976	2.058.927.517	83.996.132
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư		24.584.051.136	21.860.244.658	2.723.806.478
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	-
Cộng	48.726.646.692	79.623.741.684	94.358.134.672	33.992.253.704

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động khác chịu thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất thuế là 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	141.004.665.003	227.892.822.991
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.402.908.974	(41.998.558.303)
- Các khoản điều chỉnh tăng	15.868.852.783	
Chi phí không được loại trừ khi tính thuế	1.054.750.000	
Dự phòng nợ phải thu khó đòi (Chênh lệch tạm thời phải tính thuế)	14.814.102.783	
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(13.465.943.809)	(41.998.558.303)
Thu nhập chịu thuế	143.407.573.977	185.894.264.688
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		(93.356.985.177)
Thu nhập tính thuế	143.407.573.977	92.537.279.511
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	35.851.893.494	23.134.319.878
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm		(6.940.295.963)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	35.851.893.494	16.194.023.915
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	35.851.893.494	16.194.023.915

17. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay, repo cổ phiếu	7.956.131.328	5.901.615.554
Hoa hồng môi giới	529.070.838	1.595.197.27
Phí giao dịch phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	640.316.517	565.790.43
Phí giao dịch phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	846.185.511	346.099.83
Lãi dự trả các hợp đồng hỗ trợ lãi suất		67.748.175
Chi phí phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán		31.655.812
Phí giao dịch phải trả các đại lý nhận lệnh		26.383.933
Các khoản chi phí văn phòng phải trả	729.358.393	117.966.55
Cộng	10.701.062.587	8.652.457.575

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

Là các khoản tiền gửi của nhà đầu tư dùng để thanh toán giao dịch chứng khoán

19. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	796.500.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	235.920.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	150.986.500	169.261.500
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	12.390.200	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	20.500.000	-
Cổ tức các công ty khác	9.348.500	82.989.270
Cộng	193.225.201	1.284.670.770

20. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán

Là các khoản nhà đầu tư nộp tiền thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm phải trả cho tổ chức phát hành chứng khoán

21. Phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	165.250.535	41.240.717
BHXH, BHYT phải nộp	1.215.566	12.302.384
Tiền đặt cọc hợp đồng môi giới mua trái phiếu	706.611.554.658	180.362.247.995
Tiền góp vốn của các Cổ đông	-	104.357.500.000
Chứng khoán chờ về	-	9.739.377.833
Phải trả Nhà ủy thác đầu tư tiền bán chứng khoán	754.925.881	137.507.130
Phải trả các khoản đặt tiền đầu giá của Nhà đầu tư	65.444.995	-
Các khoản phải trả khác	45.197.848	997.984.106
Cộng	707.643.589.483	295.648.160.174

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	50.000.000.000			9.710.457.727	359.710.457.727
Lợi nhuận trong năm trước					211.698.799.076	211.698.799.076
Trích lập các quỹ trong năm trước				22.140.925.680	(22.140.925.680)	
Chia cổ tức năm trước					(30.000.000.000)	
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	50.000.000.000		22.140.925.680	169.268.331.123	571.409.256.803
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	50.000.000.000		22.140.925.680	169.268.331.123	541.409.256.803
Tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần	50.000.000.000	(50.000.000.000)				
Chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn	149.998.400.000				(149.998.400.000)	-
Tăng vốn trong năm bằng tiền	499.991.600.000	95.000.000.000	(3.310.000)			594.988.290.000
Lợi nhuận trong năm nay					105.152.771.508	105.152.771.508
Trích lập các quỹ trong năm nay				10.515.277.151	(10.515.277.151)	-
Số dư cuối năm nay	999.990.000.000	95.000.000.000	(3.310.000)	32.656.202.831	113.907.425.481	1.241.550.318.311

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	99.990.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu mua lại	(331)	
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	99.989.669	30.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**1. Chi phí hoạt động kinh doanh**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới chứng khoán	24.559.071.392	14.981.786.186
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	97.707.680.885	63.878.044.588
Chi phí lưu ký chứng khoán		50.709.390
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	18.243.702.807	(30.106.252.035)
Chi phí sử dụng vốn	102.020.986.838	36.390.047.071
Chi phí tư vấn đầu tư	1.873.152.000	
Cộng	244.404.593.922	85.194.335.200

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	32.182.228.461	19.576.642.907
Chi phí vật liệu		1.154.604
Chi phí công cụ dụng cụ	256.105.791	2.584.829.115
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.057.530.032	8.639.951.431
Thuế, phí, lệ phí	780.146.735	640.337.696
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	14.814.102.783	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.797.065.291	15.277.213.769
Chi phí bằng tiền khác		855.722.639
Cộng	84.887.179.093	47.575.852.161

3. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhượng bán, thanh lý TSCĐ, CCDC	27.760.310	60.951.431
Thu phạt khách hàng vi phạm hợp đồng	784.196.810	3.023.000.000
Các khoản thu nhập khác	49.872.375	123.857.724
Cộng	861.829.495	3.207.809.155

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	21.000.000	48.597.819
Phạt vi phạm hợp đồng	2.800.650	2.368.000.000
Phạt vi phạm hành chính	100.000.000	
Trợ cấp thôi việc cho người lao động	681.750.000	
Xử lý công nợ phải thu không đòi được	273.000.000	
Các khoản chi phí khác	234.602.663	33.156.878
Cộng	1.313.153.313	2.449.754.697

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	105.152.771.508	211.698.799.076
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	105.152.771.508	211.698.799.076
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	77.533.383	49.999.840
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.356	4.234

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	30.000.000	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (331)		
Ảnh hưởng của 14.999.840 cổ phiếu chia cổ tức trong năm	14.999.840	14.999.840
Ảnh hưởng của 5.000.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của 10.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành thêm ngày 08/01/2010	9.780.822	
Ảnh hưởng của 39.999.160 cổ phiếu phổ thông phát hành thêm ngày 22/07/2010	17.753.052	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	77.533.383	49.999.840

Năm 2010, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần và chia cổ tức để tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 7.057 VND xuống còn 4.234 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập của nhân viên

	Năm nay	Năm trước
Tổng quỹ tiền lương	29.421.851.322	18.079.022.834
Tổng quỹ tiền thưởng	4.348.891.665	-
Tổng thu nhập	33.770.742.987	18.079.022.834
Tổng số cán bộ nhân viên	283	220
Tiền lương bình quân/tháng	8.663.678	6.848.115
Tổng thu nhập bình quân/tháng	9.944.271	6.848.115

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền phát sinh trong năm:

Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn	50.000.000.000 VND
Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	149.998.400.000 VND

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty đã tích cực thu hồi số dư bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của người đầu tư. Tại ngày 28 tháng 03 năm 2011, số dư "Phải thu bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của người đầu tư" là 661.605.941.890VND.

2. Giao dịch với các bên liên quan

1.1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các cá nhân có liên quan		
Ông Vũ Hiền – Ủy viên Hội đồng quản trị và là chồng của Chủ tịch Hội đồng quản trị		
Cho VNDS vay vốn	151.803.800.000	
VNDS trả nợ vay	143.853.800.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Ông Vũ Hiền như sau như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công nợ phải thu	448.376.000	
Nợ vay phải trả	57.650.000.000	49.700.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương	2.509.380.000
Tiền thưởng, phụ cấp	681.333.333
Cộng	<u>3.190.713.333</u>

1.2. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
(1) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Cổ đông lớn
(2) Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	Công ty con của IPA

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm và công nợ tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan khác như sau:

(1) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (IPA)

	Năm nay	Năm trước
IPA thu phí thuê nhà, chi phí văn phòng	8.450.934.202	5.678.419.315
VNDS thu phí quản lý, chi phí văn phòng		74.754.810
VNDS cho IPA thực hiện giao dịch mua chứng khoán ký quỹ)	188.932.766.140	112.273.281.643
IPA trả tiền mua chứng khoán ký quỹ	188.932.766.140	112.273.281.643
Lãi mua chứng khoán ký quỹ trong năm	1.816.532.639	154.504.192
Lãi mua chứng khoán ký quỹ đã trả	1.816.532.639	
VNDS nhận hỗ trợ lãi suất cho IPA	8.000.000.000	
VNDS trả lại tiền hỗ trợ lãi suất	3.000.000.000	
IPA nhận lãi từ hợp đồng hỗ trợ lãi suất	443.430.887	
IPA cho VNDS – Chi nhánh HCM thuê xe	180.000.000	

Giao dịch mua bán cổ phiếu

(a) Cổ phiếu VNDS

Trả cổ phiếu thưởng năm 2009 cho IPA tỷ lệ 1/6 3.750.000 cổ phiếu

Bán 5.000.000 cổ phiếu giá 10.000

VND/cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông-hiệu hữu tỷ lệ 1/6 để tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 450 tỷ (trong đó, quyền mua của IPA là 3.750.000 cổ phiếu, quyền mua do Công ty TNHH MTV Tài chính IPA nhượng lại là 1.250.000 cổ phiếu)

50.000.000.000

Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu cho IPA tỷ lệ 1/3

3.352.000 cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán 8.938.667 cổ phiếu giá 10.000 VND/cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 9/8 để tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ lên 1.000 tỷ	89.386.660.000	
<i>(b) Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á</i> Ngày 06/10/2010, VNDS nhận ủy thác bán hộ IPA 7.500.000 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á	82.500.000.000	
<i>(c) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Cotec</i> Ngày 14/01/2010, VNDS mua của IPA 266.058 cổ phiếu Cotecons	30.596.670.000	
Công nợ		
Phải trả về tiền bán hộ chứng khoán	177.500.000.000	
Phải trả các khoản phí văn phòng khác	831.625.226	1.429.576.125
Tiền gửi tài khoản giao dịch chứng khoán	5.433.149.000	16.899.965.735
Công nợ phải trả	183.764.774.226	18.329.541.860
(2) Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA (IPAAM)		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
VNDS trả hộ các loại chi phí	1.914.410.425	1.066.995.144
IPAAM chuyển tiền đặt cọc cho VNDS để thực hiện hợp đồng môi giới mua 80.000 trái phiếu Chính phủ	4.000.000.000	
VNDS chuyển trả tiền đặt cọc môi giới mua trái phiếu Chính phủ	4.000.000.000	
VNDS chuyển trả tiền lãi phát sinh từ khoản đặt cọc môi giới mua trái phiếu Chính phủ	44.777.778	
Ngày 30/09/2010, VNDS bán 1.350.000 cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng clơ IPAAM		
+ Giá bán 10.200 VND/cổ phiếu	13.770.000.000	
+ Giá vốn 15.500 VND/cổ phiếu	20.925.000.000	
Công nợ		
Phải thu các khoản phí văn phòng khác	73.580.000	1.161.718.914
Công nợ phải thu	73.580.000	1.161.718.914

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1.3. Những giao dịch lớn khác - các cổ phiếu OTC có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh năm 2010:

- Ngày 30/09/2010, Công ty bán 5.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Địa Ốc Sài Gòn Xanh với giá 19.000 VND/cổ phiếu, số tiền: 95.000.000.000 VND, lãi 15.000.000.000 VND
- Ngày 08/12/2010, Công ty bán 6.422.312 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á với giá 7.000 VND/cổ phiếu, số tiền 44.956.184.000 VND, lỗ 19.327.943.500 VND
- Ngày 22/11/2010, Công ty bán 1.111.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện PTI với giá 8.000 VND/cổ phiếu, số tiền: 8.892.000.000 VND, lỗ 10.590.313.500 VND

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

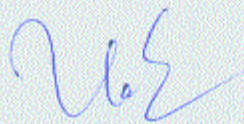
- Lĩnh vực môi giới: Là các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư
- Lĩnh vực tự doanh: Là các hoạt động mua bán chứng khoán trên thị trường của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh vốn: Chủ yếu là thu lãi từ việc cho nhà đầu tư ứng trước tiền bán và mua chứng khoán ký quỹ.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày tại Phụ lục số 01 từ trang 34 đến trang 35 đính kèm.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 28 tháng 03 năm 2011

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDS

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Phụ lục số 01

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm nay	Môi giới	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn		Khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	105.228.733.199	124.810.149.681	236.165.627.418		4.543.251.538	470.747.761.837
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-		-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.228.733.199	124.810.149.681	236.165.627.418		4.543.251.538	470.747.761.837
Chi phí bộ phận						
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.559.071.392	115.951.383.691	102.020.986.839		1.873.152.000	244.404.593.922
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	80.669.661.807	8.858.765.990	134.144.640.579		2.670.099.538	226.343.167.914
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(84.887.179.093)
Thu nhập khác						141.455.988.821
Chi phí khác						861.829.495
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						(1.313.153.313)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(35.851.893.494)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						105.152.771.509
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						8.910.732.265
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.739.498.670	3.249.276.397	6.148.277.210		118.277.881	12.255.330.157
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)						
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)						

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VND

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thương Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thông tin về bố phân theo lĩnh vực kinh doanh

Phụ lục số 01

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Môi giới	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Khác	Cộng
Số cuối năm phần	660.454.768.474	783.355.040.064	1.482.263.541.872	28.515.140.793	2.954.588.491.204
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản					2.954.588.491.204
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	382.924.469.256	454.180.705.893	859.400.230.209	16.532.767.534	1.713.038.172.892
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					1.713.038.172.892

Số đầu năm
 Tài sản trực tiếp của bộ phận
 Tài sản phân bổ cho bộ phận
 Các tài sản không phân bổ theo bộ phận
Tổng tài sản

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận
 Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận
 Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận
Tổng nợ phải trả